

# KIẾN THỨC, THÁI ĐỘ VÀ SỰ TUÂN THỦ TIÊM PHÒNG VACCINE HPV CỦA SINH VIÊN ĐIỀU DƯỠNG VÀ Y ĐA KHOA TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐẠI NAM

Ngô Thị Huyền<sup>1</sup>

## TÓM TẮT

**Mục tiêu:** đánh giá kiến thức, thái độ và sự tuân thủ tiêm phòng vaccine HPV của sinh viên điều dưỡng và sinh viên y đa khoa và một số yếu tố liên quan. **Đối tượng và phương pháp NC:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang với sự tham gia của 200 sinh viên (bao gồm điều dưỡng và y đa khoa) tại Trường Đại học Đại Nam. **Kết quả:** Sinh viên có kiến thức đúng về virus HPV là 68,5%. Sinh viên có kiến thức đúng về bệnh UTCTC còn thấp chỉ đạt 58%. Sinh viên có kiến thức đúng về vaccine HPV 81,5% sinh viên chưa được tiêm phòng vaccine HPV 63%. Thái độ tích cực với việc tuân thủ tiêm vaccine phòng HPV còn thấp, chỉ đạt 53%. **Kết luận:** Kiến thức đúng và thái độ tích cực đối với HPV của sinh viên chưa cao. Cần có các buổi truyền thông về giáo dục sức khỏe sinh sản, đặc biệt là các chương trình cung cấp kiến thức về virus HPV và vaccine HPV cho sinh viên để nâng cao kiến thức về sức khỏe sinh sản cho sinh viên.

**Từ khóa:** kiến thức, thái độ, vaccine HPV, sự tuân thủ.

## SUMMARY

### KNOWLEDGE, ATTITUDES, AND ADHERENCE TO HPV VACCINATION AMONG NURSING AND MEDICAL STUDENTS AT DAI NAM UNIVERSITY

**Objective:** The aim of this study was to assess the knowledge, attitudes, and adherence to HPV vaccination among medical and nursing students, along with related factors. **Participants and methods:** A descriptive cross-sectional study was conducted at Dai Nam University with the participation of 200 students, including medical and nursing students. **Results:** The percentage of students with accurate knowledge about the HPV virus was 68.5%, while only 58% had accurate knowledge about UTCTC disease. 81.5% of students had accurate knowledge about HPV vaccination, but only 63% had received the vaccine. The positive attitude towards adhering to HPV vaccination was low, with only 53% of students expressing a positive attitude. **Conclusion:** The study found that correct knowledge and positive attitude towards HPV vaccination among students were low. It is necessary to develop health education programs, particularly those that focus on providing knowledge about the HPV virus and vaccine, in order to improve students' reproductive health knowledge. **Keywords:** knowledge, attitude, HPV vaccine, adherence.

## I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Virus HPV (Human papillomavirus) là một loại vi rút gây u nhú ở người. Virus này là nguyên nhân gây ra một trong những bệnh lây truyền qua đường tình dục phổ biến nhất, liên quan đến khoảng 20% thanh thiếu niên nữ có hoạt động tình dục và tới 80% phụ nữ trưởng thành ở độ tuổi 50 [1]. Trên thế giới, mỗi năm có gần nửa triệu người chết vì ung thư liên quan đến virus HPV. Virus HPV có hơn 40 chủng lây truyền qua đường tình dục, nguy cơ cao có thể gây tổn thương tiền ung thư ở cả nam và nữ giới [2]. Tỷ lệ nhiễm HPV đang gia tăng ở phụ nữ từ 14 đến 24 tuổi. Cứ mỗi 2 phút trôi qua, thế giới lại có thêm 1 người tử vong vì ung thư cổ tử cung (UTCTC). Tại Việt Nam, năm 2020 có 4132 ca mới mắc và 2223 ca tử vong. Mỗi ngày trôi qua, lại có thêm 7 phụ nữ Việt tử vong vì UTCTC. Theo WHO và Bộ GD&ĐT, năm 2019 có 3.51% trẻ quan hệ tình dục (QHTD) lần đầu trước 14 tuổi, tăng gấp 2 lần so với năm 2013 (1.48%). Tỷ lệ QHTD lần đầu tiên trước 14 tuổi đang tăng cũng đồng nghĩa với việc khả năng trẻ nhiễm HPV sớm cũng gia tăng. Ung thư cổ tử cung là loại ung thư phổ biến thứ 2 ở phụ nữ từ 15 đến 44 tuổi trên thế giới.

Ung thư đã và đang là một trong những mối lo ngại hàng đầu đe dọa đến sức khỏe, tính mạng của tất cả mọi người trên toàn cầu nói chung và UTCTC nói riêng. Tuy nhiên, UTCTC là 1 bệnh có thể phòng ngừa được bằng việc tiêm vaccine HPV - một trong những phương pháp phòng ngừa UTCTC hiệu quả nhất [3]. Xuất phát từ thực tế đó, nhóm nghiên cứu tiến hành "Đánh giá kiến thức, thái độ và sự tuân thủ tiêm vaccine ngừa HPV- của sinh viên điều dưỡng và y đa khoa tại trường Đại học Đại Nam năm 2023" với mục tiêu: (1) Đánh giá kiến thức, thái độ về ung thư cổ tử cung và tuân thủ tiêm phòng ngừa HPV của sinh viên khối ngành sức khỏe tại Đại học Đại Nam. (2) Tìm hiểu các yếu tố liên quan đến kiến thức, thái độ và sự tuân thủ tiêm phòng vaccine HPV của sinh viên.

## II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 2.1. Đối tượng, thời gian và địa điểm nghiên cứu.

#### 2.1.1. Đối tượng nghiên cứu.

Sinh viên

<sup>1</sup>Trường Đại học Đại Nam

Chịu trách nhiệm chính: Ngô Thị Huyền

Email: huyenvictory607@gmail.com

Ngày nhận bài: 2.6.2023

Ngày phản biện khoa học: 18.7.2023

Ngày duyệt bài: 7.8.2023

điều dưỡng và sinh viên y đa khoa đang theo học tại trường Đại học Đại Nam, bao gồm các khóa 13 – 16 (thuộc sinh viên năm thứ nhất – năm thứ tư).

**\*Tiêu chuẩn lựa chọn:**

- + Đang theo học tại các khoa Điều dưỡng và khoa Y trường Đại học Đại Nam
- + Đồng ý tham gia vào nghiên cứu

**2.1.2. Thời gian nghiên cứu:** Nghiên cứu được thực hiện từ tháng 2/2023 đến tháng 5/2023.

**2.1.3. Địa điểm nghiên cứu:** Nghiên cứu được thực hiện tại trường Đại học Đại Nam

**2.2. Phương pháp nghiên cứu.**

**2.2.1. Thiết kế nghiên cứu:** Nghiên cứu cắt ngang.

**2.2.2. Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu**

- Cỡ mẫu: chọn mẫu toàn bộ. Số phiếu gửi đi là 210, thu về là 200. Như vậy tỷ lệ phản hồi là 95%.
- Phương pháp chọn mẫu: Chọn tất cả sinh viên đang theo học tại khoa Điều dưỡng và khoa Y trường Đại học Đại Nam đảm bảo đúng tiêu chuẩn lựa chọn.

**2.3. Phương pháp thu thập số liệu.**

Nhóm nghiên cứu thực hiện thu thập câu trả lời online qua google form.

**2.4. Phương pháp đánh giá kết quả.** Đối tượng tham gia nghiên cứu sẽ thực hiện khảo sát dựa trên bộ công cụ của tác giả Dönmez và cộng sự [4]. Bộ công cụ được phiên dịch lại bằng tiếng Việt và sử dụng trong nghiên cứu.

Phần A. Thông tin chung. Phần này gồm các câu hỏi về tên, tuổi, giới tính, khóa sinh viên đang theo học, học lực và nơi ở hiện tại của sinh viên.

Phần B. Bộ câu hỏi khảo sát kiến thức về virus HPV (7 câu, chọn đúng/sai), kiến thức về bệnh UTCTC (8 câu, chọn đúng/sai), kiến thức về vaccine HPV (8 câu, chọn đúng/sai), thái độ tuân thủ tiêm phòng vaccine HPV (4 câu, chọn đồng ý/không đồng ý). Tổng điểm của từng mục bằng tổng số câu trong mục. Kiến thức đúng khi trả lời đúng trên 50%. Thái độ tích cực khi có điểm số cho tổng câu trả lời từ 3 điểm/4 điểm.

Phần C. Một số câu hỏi liên quan khác nhằm tìm hiểu thêm các yếu tố ảnh hưởng đến kiến thức, thái độ và sự tuân thủ tiêm phòng vaccine của sinh viên.

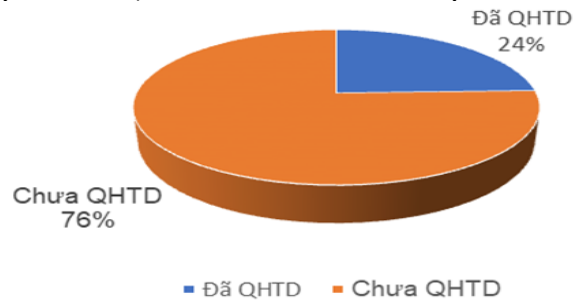
**2.5. Phương pháp phân tích số liệu.** Số liệu thu thập sẽ được làm sạch trước khi nhập

liệu, được nhập vào máy tính và quản lý bằng phần mềm SPSS version 26.0

Phân tích và xử lý số liệu trên phần mềm SPSS version 26.0

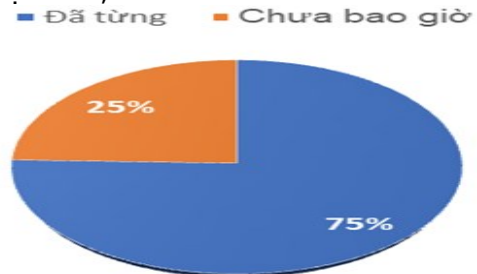
### III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

**3.1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu.** Trong 200 sinh viên tham gia khảo sát, số lượng sinh viên nữ là 57,5%, sinh viên nam là 42,5%. Số lượng sinh viên điều dưỡng là 102 (51,0%), sinh viên y đa khoa chiếm 49%. Hầu hết sinh viên báo cáo đang độc thân là 97,5%, có 2,5% trường hợp sinh viên đã kết hôn (1SV năm 1, 2SV năm 2 và 2SV năm 3).



**Biểu đồ 3.1. Tỷ lệ quan hệ tình dục sớm ở sinh viên (N = 49)**

**Nhận xét:** Trong tổng số 200 sinh viên, kết quả báo cáo rằng tỷ lệ sinh viên đã từng quan hệ tình dục là 24,0%; tỷ lệ sinh viên chưa quan hệ tình dục là 76,0%.



**Biểu đồ 3.1. Tỷ lệ sinh viên từng nghe về vaccine HPV và UTCTC**

**Nhận xét:** Biểu đồ 3.1 cho thấy có 75% sinh viên đã từng nghe về vaccine HPV và bệnh UTCTC. Chỉ có 25% sinh viên chưa được biết đến vaccine HPV hoặc bệnh UTCTC.

**3.2. Đặc điểm kiến thức, thái độ và sự tuân thủ tiêm phòng vaccine HPV của sinh viên điều dưỡng và y đa khoa tại trường Đại học Đại Nam**

**Bảng 3.1. Kiến thức về virus HPV của sinh viên Đại học Đại nam (N=200)**

Nội dung	Đúng		Sai		Không biết	
	SL	%	SL	%	SL	%
HPV là một loại vi rút gây ú nhú ở người	145	72.5	11	5.5	48	24.0

Virus HPV là nguyên nhân gây nên mụn cóc sinh dục	134	67.0	18	9.0	48	24.0
HPV là nguyên nhân gây ra ung thư cổ tử cung	162	81.0	7	3.5	31	15.5
HPV có nhiều chủng	143	71.5	10	5.0	47	23.5
HPV có thể xảy ra ở nam giới	119	59.5	40	20.0	41	20.5
HPV có thể lây nhiễm từ mẹ sang con	96	48.0	47	23.5	57	28.5
HPV chỉ có 1 chủng, bạn chỉ có thể mắc chủng đó mà không bị mắc một chủng nào khác	44	22.0	96	48.0	60	30.0
<b>Tổng điểm kiến thức đúng đạt: 4.22 ± 2.20 (Min: 0; max: 7)</b>						

**Nhận xét:** Điểm trung bình kiến thức đúng về virus của sinh viên khối ngành sức khỏe đạt mức trung bình (4,22 ± 2,20) trên tổng 7 điểm cho 7 câu kiến thức. 72,5% sinh viên cho rằng HPV là một loại virus gây u nhú ở người và 67% sinh viên biết virus HPV là nguyên nhân gây mụn cóc sinh dục. Có 81% sinh viên có kiến thức

đúng về HPV là nguyên nhân gây ra ung thư cổ tử cung, tuy nhiên còn gần 20% chưa có kiến thức về nội dung này. Hơn một nửa (59,5%) sinh viên có kiến thức đúng về việc virus HPV có thể xảy ra ở nam giới, gần 50% chưa có kiến thức hoặc không biết về nội dung này.

**Bảng 3.2. Kiến thức về vaccine HPV ngừa ung thư cổ tử cung (N=200)**

Nội dung	Đúng		Sai		Không biết	
	SL	%	SL	%	SL	%
Vaccine HPV có thể phòng ung thư CTC	148	74,0	6	3,0	46	23,0
Vaccine HPV có thể phòng tất cả các loại virus gây ung thư CTC	71	35,5	64	32,0	65	32,5
Vaccine HPV có thể phòng tất cả các bệnh lây nhiễm qua đường tình dục	66	33,0	86	43,0	48	24,0
Vaccine HPV có thể tiêm cho cả nam giới và nữ giới	108	54,0	39	19,5	53	26,5
Bất luận đã quan hệ hay chưa đều có thể tiêm vaccin HPV	145	72,5	14	7,0	41	20,5
Phụ nữ được chủng ngừa HPV không phải làm xét nghiệm phết tế bào cổ tử cung	66	33,0	68	34,0	66	33,0
Phụ nữ được chủng ngừa HPV ít phải kiểm tra vùng sinh dục hơn những người không tiêm	77	38,5	65	32,5	58	29,0
Hiện tại, ở Việt Nam đã có vắc xin ngừa HPV	149	74,5	8	4,0	43	21,5
<b>Tổng điểm kết thức đạt: 4.15 ± 2.50 điểm</b>						

**Nhận xét:** Kiến thức của sinh viên khối ngành sức khỏe về vaccine HPV tương đối tốt, có 74,0% sinh viên có kiến thức đúng cho rằng vaccine HPV có thể phòng UTCTC, với câu hỏi "vaccine HPV có thể phòng được tất cả các bệnh lây nhiễm qua đường tình dục" chỉ có 43% câu trả lời sai (kiến thức đúng), còn lại 57% kiến thức chưa đúng và sinh viên không biết về nội dung này.

**Bảng 3.3. Thái độ của sinh viên đối với tiêm vaccine HPV (N=200)**

Nội dung	Đồng ý		Không đồng ý		Không ý kiến	
	SL	%	SL	%	SL	%
Bạn có nghĩ rằng bạn dễ bị nhiễm HPV không?	82	41,0	45	22,5	73	36,5
Bạn có nghĩ rằng nhiễm HPV là một căn bệnh nguy hiểm?	157	78,5	6	3,0	37	18,5
Bạn có đồng ý tiêm vaccine HPV nếu nó ngăn ngừa được bệnh không?	154	77,0	10	5,0	36	18,0
Theo bạn sống chung với bệnh nhân ung thư cổ tử cung cũng là yếu tố nguy cơ gây ra ung thư cổ tử cung	86	43,0	67	33,5	47	23,5
<b>Tổng điểm trung bình thái độ: 2.40 ± 1.34 điểm</b>						

**Nhận xét:** Thái độ của sinh viên điều dưỡng và y đa khoa đối với việc tiêm vaccine HPV là tương đối tích cực 41% sinh viên đồng ý là mình có thể bị nhiễm HPV. 78,5% đồng ý khi HPV là một căn bệnh nguy hiểm nhưng chỉ có 77% đồng ý tiêm vaccine có thể ngừa được bệnh. 43% sinh viên đồng ý rằng việc sống chung với bệnh nhân mắc UTCTC là yếu tố nguy cơ gây ra UTCTC.

**Bảng 3.4. Sự tuân thủ tiêm phòng vaccine HPV của sinh viên**

Đặc điểm		Số lượng (N)	Tỷ lệ (%)
Tiêm phòng vaccine HPV	Đã tiêm	37	18,5
	Chưa tiêm	163	81,5
Số mũi tiêm đã tiêm	1 mũi	8	21,6
	2 mũi	11	29,7
	3 mũi	16	43,3

	> 4 mũi	2	5,4
Lý do khiến sinh viên không muốn tiêm vaccine HPV	Giá cao	81	49,7
	Phải tiêm nhiều mũi	30	18,4
	Tác dụng phụ sau tiêm	22	13,5
	Không hiệu quả	24	14,7
	Lý do cá nhân	6	3,7

**Nhận xét:** Trong tổng số 200 sinh viên tham gia khảo sát có 18,5% sinh viên đã tiêm vaccine phòng HPV, còn lại 81,5% sinh viên chưa từng tiêm vaccine HPV. Trong số 37 sinh viên đã tiêm, số lượng 3 mũi là được sinh viên báo cáo cao nhất (43,3%). Trong số 163 sinh viên chưa tiêm, 49,7% sinh viên báo cáo không muốn tiêm vaccine HPV là do giá cao, một số lý do khác là do phải tiêm nhiều mũi (18,4%), lo sợ về tác dụng phụ sau tiêm (13,5%), và không tin vào hiệu quả của vaccine (14,7%).

**Bảng 3.5. Phân loại kiến thức, thái độ của sinh viên khối ngành sức khỏe (N=200)**

Đặc điểm		Số lượng (N)	Tỷ lệ (%)
Kiến thức về virus HPV	Kiến thức đúng	137	68,5
	Kiến thức sai	63	31,5
Kiến thức về bệnh UTCTC	Kiến thức đúng	116	58,0
	Kiến thức sai	84	42,0
Kiến thức về vaccine phòng HPV	Kiến thức đúng	126	63,0
	Kiến thức sai	74	37,0
Thái độ của sinh viên về tuân thủ tiêm vaccine HPV	Thái độ tích cực	106	53,0
	Thái độ tiêu cực	94	47,0

**Nhận xét:** Sinh viên có kiến thức đúng về virus HPV chiếm tỷ lệ cao nhất đạt 68,5%, kiến thức đúng về vaccine phòng HPV là 63,0%, kiến thức về bệnh UT CTC đạt 58%. Thái độ tích cực của sinh viên đối với việc tuân thủ tiêm vaccine HPV là 53%.

### 3.3. Mối liên quan giữa kiến thức, thái độ và sự tuân thủ của sinh viên điều dưỡng và y đa khoa

**Bảng 3.6. Mối liên quan giữa kiến thức với các yếu tố nhân khẩu học**

Đặc điểm		Kiến thức		OR (CI 95%)	p
		Sai n (%)	Đúng n (%)		
Giới tính	Nữ	31 (27,0)	84 (73,0)	0,447 (0,146-0,810)	0,007
	Nam	38 (45,2)	46 (54,8)		
Ngành học	Điều dưỡng	28 (27,5)	74 (72,5)	0,505 (0,079-0,911)	0,022
	Y đa khoa	42 (42,9)	56 (57,1)		
Tình trạng hôn nhân	Độc thân	68 (34,9)	127 (65,1)	0,803 (0,131-4,924)	0,812
	Đã kết hôn	2 (40,0)	3 (60,0)		
Quan hệ tình dục	Chưa từng	52 (34,9)	97 (65,1)	0,983 (0,505-1,913)	0,959
	Đã từng	18 (35,3)	33 (64,7)		

**Nhận xét:** Kết quả cho thấy có mối liên quan giữa kiến thức chung với giới tính và ngành học ( $p < 0,05$ ). Sinh viên nữ có kiến thức đúng cao hơn sinh viên nam 0,447 lần; sinh viên điều dưỡng có kiến thức đúng cao hơn sinh viên y khoa 0,505 lần.

**Bảng 3.7. Mối liên quan giữa thái độ với các yếu tố nhân khẩu học**

Đặc điểm		Thái độ		OR (CI 95%)	p
		Tiêu cực n (%)	Tích cực n (%)		
Giới tính	Nữ	48 (51,6)	67 (63,2)	0,62 (0,35-1,09)	0,098
	Nam	45 (48,4)	39 (36,8)		
Ngành học	Điều dưỡng	43 (45,7)	59 (55,7)	0,67 (0,38-1,17)	0,161
	Y đa khoa	51 (54,3)	47 (44,3)		
Tình trạng hôn nhân	Độc thân	93 (98,9)	102 (96,2)	3,64 (0,40-33,22)	0,221
	Đã kết hôn	1 (1,1)	4 (3,8)		
Quan hệ tình dục	Chưa từng	73 (77,7)	76 (71,7)	1,37 (0,72-2,61)	0,334
	Đã từng	21 (22,3)	30 (28,3)		

**Nhận xét:** Kết quả cho thấy không có mối liên quan nào giữa các yếu tố nhân khẩu học với thái độ tuân thủ tiêm vaccine HPV ( $p > 0,05$ ).

## IV. BÀN LUẬN

Trong nghiên cứu này chỉ ra rằng sinh viên Điều dưỡng và Y đa khoa tại trường Đại Nam có

kiến thức đúng về virus HPV là 68,5%, kiến thức về bệnh UTCTC là 58%. Kết quả này cao hơn nghiên cứu của Lê Thị Bích Ngọc (56%; 74/132 đối tượng có kiến thức không đạt) tại trường Đại học Y Dược Thái Nguyên năm 2018 [5]. Nguyên nhân khiến kết quả nghiên cứu của chúng tôi cao

hơn là do một phần công tác truyền thông về giáo dục sức khỏe sinh sản gần đây đã được quan tâm nhiều hơn. Hơn nữa, vấn đề về nhiễm virus HPV đã được Bộ Y tế hướng dẫn, triển khai và thực hiện trong những năm gần đây tại cộng đồng, vì vậy mà ít nhiều sinh viên cũng được biết đến và có một phần kiến thức tốt hơn dù vậy kiến thức ở sinh viên cũng còn hạn chế. Hơn nữa, nghiên cứu này có 81% sinh viên có kiến thức đúng về HPV là nguyên nhân gây ra UTCTC, 67% sinh viên biết virus HPV là nguyên nhân gây nên mụn cóc sinh dục, 72,5% sinh viên biết HPV là một loại virus gây u nhú ở người. Bên cạnh đó, 59,5% sinh viên biết HPV có thể xảy ra ở nam giới. Kết quả của chúng tôi tương tự như nghiên cứu của Algeria, tỷ lệ sinh viên biết về HPV và có kiến thức đúng về HPV cao (>80%) và một số nghiên cứu khác [6], [7].

Trong nghiên cứu này cho biết có 74% sinh viên có kiến thức đúng về vaccine HPV có thể phòng UTCTC. Hơn một nửa sinh viên (54%) biết về vaccine HPV có thể tiêm phòng cho cả nam và nữ. Nghiên cứu của Shetty và cộng sự cũng báo cáo rằng mặc dù có 62,6% sinh viên biết rằng UTCTC là do nhiễm dai dẳng các típ HPV nguy cơ cao và HPV có thể ảnh hưởng đến nam giới (62,6%), nhưng chỉ có 37,2% biết rằng HPV có thể gây ung thư vòm họng. Hơn nữa 64,4% cho rằng nên tiêm phòng cho cả nam và nữ. So sánh kết quả của 2 nghiên cứu cho thấy kết quả tương đồng với nhau [7].

Thái độ tích cực của sinh viên Đại Nam đối với việc tuân thủ tiêm vaccine HPV là 53%. Trong tổng số 200 sinh viên tại khoa Điều dưỡng và Y đa khoa của trường ĐH Đại Nam tham gia khảo sát có 18,5% sinh viên đã tiêm vaccine phòng HPV, còn lại 81,5% sinh viên chưa từng tiêm vaccine HPV. Hầu hết lý do báo cáo họ không muốn tiêm vaccine là do giá cao (49,7%), ngoài ra còn một số lý do khác là xuất phát từ cá nhân như lo lắng về tác dụng phụ sau tiêm hoặc không hiệu quả của vaccine hoặc phải tiêm nhiều mũi. Kết quả này tương đồng với một số nghiên cứu [8].

Việc tiêm phòng vaccine còn thấp là do sinh viên chưa được nghe về HPV, thiếu kiến thức liên quan đến HPV hoặc không biết về việc tiêm phòng có thể giúp ngăn ngừa bệnh do virus HPV gây nên. Bên cạnh đó, việc thiếu kiến thức về QHTD an toàn cũng là một yếu tố ảnh hưởng đến kiến thức về bệnh và virus gây bệnh. Một số nghiên cứu báo cáo rằng tỷ lệ sinh viên cũng như một số phụ nữ chưa được tiêm phòng vaccine HPV còn thấp là do thiếu kiến thức và

chủ quan về bệnh. Khi được hỏi về nguy cơ nhiễm HPV, chỉ có 41% sinh viên cho rằng họ dễ bị nhiễm, 78,5% biết HPV là 1 bệnh nguy hiểm nhưng chỉ có 77% đồng ý tiêm vaccine phòng HPV. Kết quả này cao hơn so với nghiên cứu của Shetty và cộng sự (65,2%). Ngoài ra, nghiên cứu của chúng tôi có 25% sinh viên đã từng nghe về vaccine HPV thấp hơn một nửa so với nghiên cứu của Shetty và cộng sự năm 2019 tại South India (59,7% có nghe nói về vaccine HPV trước đó) [7].

Trong nghiên cứu này đã tìm thấy có mối liên quan giữa kiến thức chung với giới tính và ngành học với mức ý nghĩa ( $p < 0,05$ ). Sinh viên nữ có kiến thức đúng cao hơn sinh viên nam 0,447 lần; sinh viên điều dưỡng có kiến thức đúng cao hơn sinh viên y khoa 0,505 lần. Nghiên cứu chưa tìm thấy mối liên quan nào giữa các yếu tố nhân khẩu học với thái độ tuân thủ tiêm vaccine HPV với mức ý nghĩa ( $p > 0,05$ ). Một vài nghiên cứu đã tìm thấy có sự khác biệt về kiến thức về HPV giữa nam và nữ, nam giới thường có kiến thức về virus HPV và bệnh UTCTC thấp hơn so với nữ giới [9]. Nghiên cứu của chúng tôi có hạn chế là chưa tìm thấy sự khác nhau về kiến thức giữa những sinh viên đã kết hôn và những sinh viên chưa kết hôn. Cần thêm những bằng chứng trong tương lai để có thể kết luận rõ hơn vấn đề này.

## V. KẾT LUẬN

Kiến thức đúng về virus HPV của sinh viên đạt mức trung bình (68,5%). Kiến thức đúng về bệnh UTCTC còn thấp chỉ đạt 58%. Kiến thức đúng về vaccine HPV đạt 63%. Thái độ tích cực với việc tuân thủ tiêm vaccine phòng HPV còn thấp, chỉ đạt 53%

## VI. KHUYẾN NGHỊ

Nhà trường và các chuyên gia y tế cần có các chương trình tư vấn, hướng dẫn về giáo dục sức khỏe sinh sản. Lồng ghép vào các chương trình giảng dạy để nâng cao kiến thức cho sinh viên về virus HPV, vaccine HPV và các biện pháp phòng ngừa lây nhiễm HPV.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Khamisy-Farah, R., et al.**, Knowledge of Human Papillomavirus (HPV), Attitudes, and Practices Towards Anti-HPV Vaccination Among Israeli Nurses. *J Cancer Educ*, 2023.
2. **Daniel, C.L., et al.**, HPV and HPV vaccination knowledge and attitudes among medical students in Alabama. *Journal of Cancer Education*, 2021. 36: p. 168-177.
3. **World Health Organization**. One-dose Human Papillomavirus (HPV) vaccine offers solid protection against cervical cancer. 2022; Available from:

[https://www.who.int/news/item/11-04-2022-one-dose-human-papillomavirus-\(hvp\)-vaccine-offers-solid-protection-against-cervical-cancer](https://www.who.int/news/item/11-04-2022-one-dose-human-papillomavirus-(hvp)-vaccine-offers-solid-protection-against-cervical-cancer).

4. **Dönmez, S., et al.,** Knowledge and perception of female nursing students about human papillomavirus (HPV), cervical cancer, and attitudes toward HPV vaccination. *Journal of American College Health*, 2019. 67(5): p. 410-417.
5. **Ngọc, L.T.B. and N.T.T. Ngọc,** Thực trạng kiến thức, thái độ, về ung thư cổ tử cung và dự định phòng ngừa của sinh viên điều dưỡng năm thứ nhất tại trường Đại học Y Dược Thái Nguyên năm 2018. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên*, 2018. 194(01 (2019)).
6. **Bencherit, D., et al.,** Knowledge and Awareness of Algerian Students about Cervical Cancer, HPV and HPV Vaccines: A Cross-Sectional Study. *Vaccines*, 2022. 10(9): p. 1420.
7. **Shetty, S., et al.,** Knowledge, attitudes and factors associated with acceptability of human papillomavirus vaccination among undergraduate medical, dental and nursing students in South India. *Human Vaccines & Immunotherapeutics*, 2019. 15(7-8): p. 1656-1665.
8. **Biselli-Monteiro, M., et al.,** Influence of Gender and Undergraduate Course on the Knowledge about HPV and HPV Vaccine, and Vaccination Rate among Students of a Public University. *Original article*, 2020. 42(2): p. 96-105.
9. **Villanueva, S., et al.,** Knowledge, attitudes, and intentions towards human papillomavirus vaccination among nursing students in Spain. *International Journal of Environmental Research and Public Health*, 2019. 16(22): p. 4507.

## KHẢO SÁT KIẾN THỨC VÀ THỰC HÀNH DỰ PHÒNG HẠ ĐƯỜNG HUYẾT Ở NGƯỜI BỆNH ĐÁI THÁO ĐƯỜNG TẠI BỆNH VIỆN TRUNG ƯƠNG QUÂN ĐỘI 108 NĂM 2023

Lê Thanh Hà<sup>1</sup>, Ngô Thị Phụng<sup>1</sup>, Lưu Thúy Quỳnh<sup>1</sup>

### TÓM TẮT

**Mục tiêu:** Tìm hiểu kiến thức và thực hành dự phòng hạ đường huyết (HĐH) ở người bệnh đái tháo đường (ĐTĐ) tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 năm 2023. **Đối tượng và phương pháp:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang được tiến hành với cỡ mẫu 102 người ĐTĐ từ tháng 1 năm 2023 đến tháng 5 năm 2023. **Kết quả:** Trong tổng số 102 người bệnh, tuổi trung bình là  $61,8 \pm 14,0$  tuổi. Tỷ lệ tiền sử có HĐH trước đây là 35,2%. Tỷ lệ kiến thức về HĐH đạt là 41,9%, không đạt 58,1%. Tỷ lệ thực hành dự phòng HĐH đạt là 36,1%, không đạt 63,9%. **Kết luận:** Người bệnh ĐTĐ có kiến thức và thực hành phòng HĐH còn hạn chế. Cần nâng cao nhận thức cho người bệnh thấy được tầm quan trọng và mối nguy hiểm của HĐH. Từ đó, có kiến thức và thực hành xử trí kịp thời, hạn chế tối đa các rủi ro không mong muốn.

**Từ khóa:** Kiến thức, Thực hành, Hạ đường huyết, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108.

### SUMMARY

#### KNOWLEDGE AND PRACTICE ON PREVENTION OF HYPOGLYCEMIA AMONG DIABETIC PATIENTS AT 108 MILITARY CENTRAL HOSPITAL IN 2023

**Objectives:** Assess knowledge and practice on prevention of hypoglycemia among diabetic patients at

108 Military Central Hospital in 2023. **Subject and Methods:** The cross - sectional study was conducted with 102 diabetic patients in 108 Military Central Hospital from January, 2023 to May, 2023. **Results:** The mean age was  $61,8 \pm 14,0$ . The prevalence with history of prior hypoglycemia was 35,2%. From all knowledge questions, 41,9% participants had good knowledge in hypoglycemia, and 58,1% participants had poor knowledge. From all practice questions, 36,1% participants had good practice in hypoglycemia, and 63,9% participant had poor practice. **Conclusion:** Diabetic patients have limited about knowledge and practice on prevention of hypoglycemia. It is necessary to raise awareness for patients about the importance and dangers of hypoglycemia. From there, have knowledge and practice to handle it in a timely manner, minimizing unwanted risks.

**Keywords:** Knowledge, Practice, Hypoglycemia, 108 Military Central Hospital.

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hạ đường huyết (HĐH) là một biến chứng cấp tính ở người bệnh đái tháo đường xảy ra khi lượng glucose máu giảm xuống mức khuyến cáo. Người bệnh ĐTĐ đang điều trị thuốc có nguy cơ bị HĐH [3]. Ước tính có khoảng 2 – 4% người bệnh đái tháo đường tử vong do HĐH mỗi năm [4]. Báo cáo chỉ ra với những người bệnh có những cơn HĐH nặng nguy cơ tử vong cao hơn 3,5 lần so với những người HĐH nhẹ hoặc không có cơn HĐH trong quá trình điều trị bệnh [5]. Đa số người bệnh ĐTĐ nhập viện điều trị chưa hiểu biết đầy đủ về bệnh và hậu quả của biến chứng, họ thiếu tự tin vào khả năng kiểm soát bệnh. Vì

<sup>1</sup>Bệnh viện Trung ương Quân đội 108  
 Chịu trách nhiệm chính: Lê Thanh Hà  
 Email: lethanhha.hvqy@gmail.com  
 Ngày nhận bài: 5.6.2023  
 Ngày phản biện khoa học: 20.7.2023  
 Ngày duyệt bài: 11.8.2023